TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ QUANG** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 10/2020/QĐST-HNGĐ	*Vũ Quang, ngày 08 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST/HNGĐ, ngày 09/3/2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** – Sinh năm: 1979
Địa chỉ: T 1, thị trấn V Q, huyện V Q, tỉnh Hà Tĩnh
Bị đơn: Anh **Trần Văn C** – Sinh năm: 1971
Địa chỉ: T 1, thị trấn V Q, huyện V Q, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có hai con đã trên 18 (mười tám) tuổi và đã tự làm ăn nuôi sống bản thân nên việc trực tiếp chung sống với cha hay mẹ tùy thuộc vào hai con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 144, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Nguyễn Thị H nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0000088 ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V Q. Nay chị Nguyễn Thị H được Chi cục Thi hành án dân sự huyện V Q hoàn trả lại

150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKS;
- Chi cục THADS;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các ĐS;
- Lưu: HS,VP.

THẨM PHÁN

Nghiêm Khắc Cẩn